

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG HUY ĐỘNG VỐN TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HUYỆN MINH HOÁ

GVHD: Th.S Bùi Khắc Hoài Phương

SVTH: Lương Thành Đạt

ĐH Quản trị kinh doanh, Khóa 50

Tóm tắt: Công tác huy động vốn ngày càng trở nên bức thiết và luôn được quan tâm hàng đầu đối với mỗi ngân hàng. Đề tài về huy động vốn cũng đã được rất nhiều người quan tâm và nghiên cứu. Tuy nhiên tại chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NHNo&PTNT) huyện Minh Hoá, cho đến hiện tại vẫn chưa có đề tài chính thức đề cập đến vấn đề này. Thực sự quan tâm và muốn tìm hiểu sâu hơn về hoạt động của ngân hàng, tác giả đã chọn đề tài “ Thực trạng hoạt động huy động vốn tại chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Minh Hoá ”.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong nền kinh tế thị trường, vốn có một vai trò hết sức quan trọng. Sự cạnh tranh diễn ra trên tất cả các lĩnh vực và trong lĩnh vực ngân hàng sự cạnh tranh lại càng gay gắt. Công tác huy động vốn luôn được các ngân hàng thương mại đặt làm nhiệm vụ hàng đầu. Các ngân hàng trên thế giới cũng như ở Việt Nam đã và đang đưa ra những biện pháp để đẩy mạnh huy động vốn từ thị trường.

Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NHNo&PTNT) huyện Minh Hoá nằm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, trong những năm qua đã triển khai một số giải pháp làm cho lượng vốn huy động tăng trưởng ổn định, nhưng nguồn vốn huy động vẫn ở mức thấp chưa xứng với tiềm năng và cơ cấu chưa hợp lý. Đề tài tập trung nghiên cứu thực trạng, đưa ra những kết quả, chỉ ra những tồn tại và nguyên nhân. Trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp và kiến nghị nhằm phát huy những gì đã làm tốt, khắc phục những tồn tại với mục tiêu là nâng cao hiệu quả huy động vốn tại chi nhánh NHNo&PTNT huyện Minh Hoá.

2. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ THẢO LUẬN

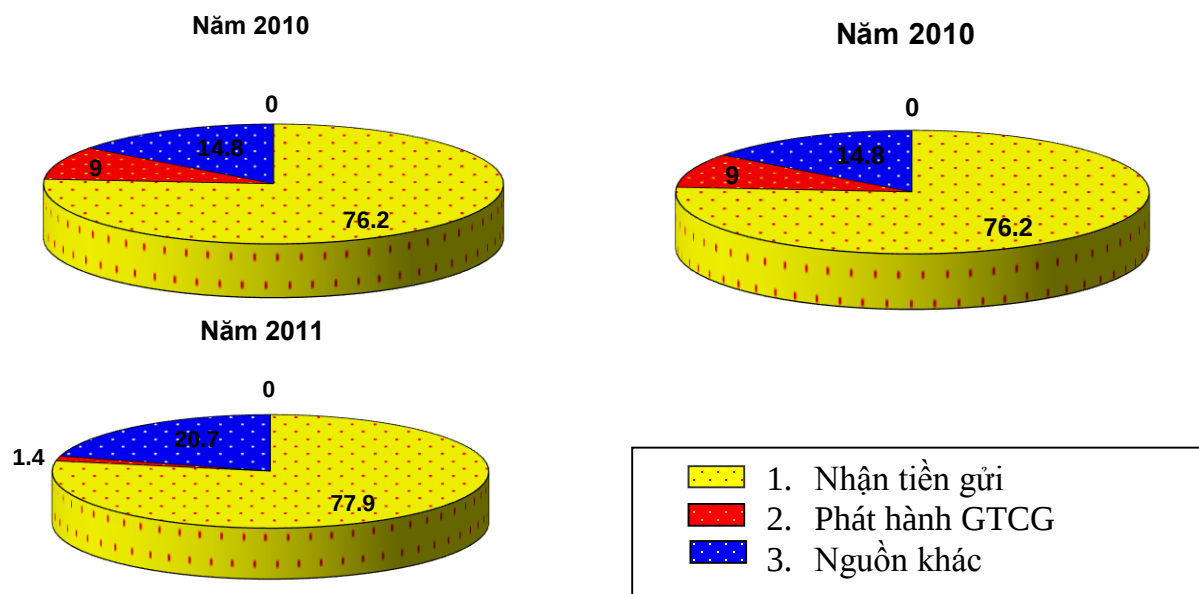
2.1 Thực trạng hoạt động huy động vốn tại chi nhánh NHNo&PTNT huyện Minh Hoá giai đoạn 2009-2011

2.1.1 Cơ cấu nguồn vốn huy động của NHNo&PTNT huyện Minh Hoá

Đối với Agribank Minh Hóa, công tác huy động vốn trong những năm qua luôn được đặt lên làm nhiệm vụ hàng đầu nên cũng đã đạt được những thành quả nhất định. Nguồn vốn huy động của chi nhánh đều tăng qua các năm. Năm 2011: Số dư Tổng nguồn vốn huy động ở cuối năm đạt 73,130 triệu đồng tăng 19,583 triệu đồng tương ứng tăng 36.57% so với năm 2010.

Đạt được kết quả này thì toàn bộ cán bộ nhân viên của Agribank Minh Hóa đã nỗ lực rất lớn. Chi nhánh đã thực hiện các hình thức huy động từ nhiều nguồn khác nhau: Nhận tiền gửi; phát hành giấy tờ có giá; nhận vốn ủy thác đầu tư.

Biểu đồ 1: Cơ cấu nguồn vốn huy động tại NHNo&PTNT huyện Minh Hóa



Trong những năm qua nguồn tiền gửi từ khách hàng chiếm tỉ trọng chủ yếu trong tổng nguồn vốn huy động (luôn trên 75%). Đây chính là nguồn huy động quan trọng nhất đối với Agribank Minh Hoá. Chi nhánh cần có những biện pháp để duy trì và đẩy mạnh hơn nữa lượng tiền gửi trong tương lai. Nguồn vốn từ phát hành giấy tờ có giá tại chi nhánh chỉ chiếm tỉ trọng rất nhỏ: năm 2009 chiếm 6.6%; năm 2010 chiếm 9% và năm 2011 chỉ chiếm 1.4% trong

tổng nguồn vốn huy động. Chi nhánh chủ yếu sử dụng hình thức chứng chỉ tiền gửi và thường đi kèm với các đợt dự thưởng. Tại Agribank Minh Hóa không sử dụng đến vốn vay các TCTD khác và vốn vay từ NHNN. Các nguồn huy động khác cũng chiếm tỷ lệ nhỏ: năm 2009 chiếm 13.89% ; năm 2010 chiếm 14.8%; năm 2011 nâng lên 20.8% trong tổng nguồn vốn huy động.

Trong cơ cấu vốn tiền gửi thì tiền gửi có kỳ hạn luôn có tỷ trọng cao hơn tiền gửi không kỳ hạn, và trong tiền gửi có kỳ hạn thì chủ yếu là tiền gửi ngắn hạn, tiền gửi trung và dài hạn chiếm tỷ trọng nhỏ. Cụ thể: Năm 2009, trong cơ cấu tiền gửi thì tiền gửi không kỳ hạn chiếm 37.41%, tiền gửi ngắn hạn chiếm đến 52.62%, còn tiền gửi trung và dài hạn chỉ chiếm 9.97%. Năm 2010, tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn tăng lên mức 44.45%, tiền gửi ngắn hạn đạt 44.54%, và tiền gửi trung và dài hạn là 11.01%. Năm 2011 tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn xuống còn 20.79%, trong khi đó tỷ trọng tiền gửi ngắn hạn tăng lên đến 73.82%, còn tỷ trọng tiền gửi trung và dài hạn cũng giảm xuống còn 5.39%.

Khách hàng đến gửi tiền tại chi nhánh chủ yếu là các khách hàng cá nhân. Tiền gửi của dân cư luôn chiếm tỉ trọng cao (trên 70%) so với lượng tiền gửi từ các tổ chức kinh tế trên địa bàn (dưới 30%).

2.1.2 Đánh giá hiệu quả hoạt động huy động vốn của NHNo&PTNN huyện Minh Hóa thông qua các chỉ tiêu

- *Sự gia tăng ổn định của vốn huy động*: Nguồn vốn huy động của chi nhánh đều tăng trưởng ổn định qua các năm: Năm 2009, số dư tổng nguồn vốn huy động ở cuối năm là 40,064 triệu đồng. Năm 2010: số dư tổng nguồn vốn huy động ở cuối năm đạt 53,547 triệu đồng tăng 13,083 triệu đồng tương ứng tăng 32.33% so với năm 2009. Năm 2011, số dư tổng nguồn vốn huy động ở cuối năm đạt 73,130 triệu đồng tăng 19,583 triệu đồng tương ứng tăng 36.57% so với năm 2010. Mức tăng trưởng trên 30% như vậy là khá cao, nó cho thấy những nỗ lực của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể nhân viên của chi nhánh trong những năm qua nhằm tăng cường huy động vốn đã thu được hiệu quả nhất định, cần phát huy trong những năm tiếp theo.

- *Chi phí huy động*: Chi phí trả lãi bình quân trong 3 năm 2009, 2010, 2011 lần lượt là 10.21%, 12.69%, 15.45%. Như vậy, chi phí trả lãi hay lãi suất huy động bình quân của chi nhánh trong 3 năm qua ở mức cũng khá cao và có xu hướng tăng lên. . Đó cũng là diễn biến chung của thị trường ngân hàng Việt Nam trong 3 năm qua. Do sự cạnh tranh của thị trường nên lãi suất huy động của Agribank Minh Hóa cũng thường gần mức trần quy định của NHNN, nhằm thu hút khách hàng.

- *Khả năng đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh của ngân hàng*

VT: Triệu đồng

Chỉ tiêu (cuối năm)	2009	2010	2011
Vốn huy động	40,064	53,547	73,130
Dư nợ	91,105	104,251	121,171
Vốn thiếu hụt	51,041	50,704	48,041

Lượng vốn thiếu hụt mà nguồn vốn chi nhánh tự huy động không đáp ứng được việc cho vay năm 2009 lên tới 51,041 triệu đồng; năm 2010 là 50,704 triệu đồng và năm 2011 giảm xuống 48,041 triệu đồng. Mặc dù lượng thiếu hụt này được bù đắp bằng việc điều chuyển vốn từ trên về, nhưng nó thể hiện công tác huy động vốn của Agribank Minh Hóa vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu hoạt động của chính chi nhánh, chưa khai thác hết tiềm năng.

- *Các chỉ tiêu khác*:

- Tỷ lệ quỹ đảm bảo khả năng thanh toán:

$$+ \text{Tỷ lệ quỹ đảm bảo khả năng thanh toán năm 2009} = \frac{2,000}{40,064} = 4.99\%$$

$$+ \text{Tỷ lệ quỹ đảm bảo khả năng thanh toán năm 2010} = \frac{1,000}{53,547} = 1.87\%$$

$$+ \text{Tỷ lệ quỹ đảm bảo khả năng thanh toán năm 2011} = \frac{3,000}{73,130} = 4.10\%$$

Chi nhánh Agribank Minh Hóa đều duy trì tỷ lệ quỹ đảm bảo khả năng thanh toán theo quy định của NHNN.

+ Tỷ lệ tiền gửi tiết kiệm bình quân đầu người

Tỷ lệ tiền gửi tiết kiệm	32,165	
bình quân đầu người năm 2009 =	$\frac{40,779}{48,851}$	= 0.69 (triệu đồng/ người)
Tỷ lệ tiền gửi tiết kiệm	56,980	
bình quân đầu người năm 2010 =	$\frac{47,083}{47,427}$	= 0.87 (triệu đồng/ người)
bình quân đầu người năm 2011 =		= 1.20 (triệu đồng/ người)

Như vậy, tỷ lệ tiền gửi tiết kiệm bình quân đầu người qua 3 năm qua đang ở mức thấp, lần lượt là 0.67 triệu đồng,

0.89 triệu đồng, 1.20 triệu đồng/người. Minh Hóa là huyện nghèo nên thu nhập bình quân đầu người đang ở mức thấp, do vậy nên mức gửi tiết kiệm bình quân của người dân chưa cao. Để nâng cao hiệu quả huy động, bên cạnh hoạt động mở rộng đối tượng khách hàng, chi nhánh cần gia tăng mức gửi bình quân trên một lần gửi của khách hàng.

2.2 Những tồn tại và nguyên nhân trong công tác huy động vốn tại ngân hàng

2.2.1 Tồn tại

Mặc dù đã đạt được những kết quả đáng khích lệ ở trên, nhưng bên cạnh đó công tác huy động vốn tại chi nhánh NHNo&PTNT huyện Minh Hóa vẫn còn tồn tại những vấn đề cần giải quyết, khắc phục.

Thứ nhất, tuy tốc độ tăng trưởng khá cao nhưng quy mô của nguồn vốn huy động tại chi nhánh lại còn nhỏ, đáng chú ý là nguồn vốn huy động đó luôn thấp hơn nguồn vốn cho vay ra của chi nhánh. Vì vậy lượng thiếu hụt được điều chuyển về từ cấp trên về qua hệ thống mạng nội bộ, nguồn này lại có lãi suất cao hơn lãi suất tiền gửi.

Thứ hai, Cơ cấu nguồn vốn huy động của chi nhánh vẫn chưa thực sự hợp lý.

Trong tổng nguồn vốn huy động thì tiền gửi từ khách hàng vẫn là chủ yếu, các hình thức còn lại chiếm tỷ trọng thấp. Trong tiền gửi của khách hàng thì tiền gửi không kỳ hạn và ngắn hạn lại cao hơn nhiều so với tiền gửi trung và dài hạn, trong khi đó nhu cầu về cho vay trung và dài hạn lại cao nên dẫn đến tình trạng mất cân đối. Trong tổng nguồn huy động không có tiền gửi bằng ngoại tệ.

2.2.2 Nguyên nhân

- Các nhân tố bên trong ngân hàng

- + Chi nhánh chưa chủ động đề đưa ra các giải pháp mới, trong khi Agribank chưa thực sự có một chính sách rõ ràng để khuyến khích sự sáng tạo từ nhân viên.
- + Các hình thức huy động của Agribank Minh Hoá chưa đáp ứng hết nhu cầu của khách hàng. Các loại hình gửi tiết kiệm chưa thực sự đa dạng và linh hoạt.
- + Chi nhánh chưa xây dựng được một chính sách huy động vốn trung và dài hạn hợp lý. Bên cạnh đó trình độ của cán bộ vẫn chưa đáp ứng đầy đủ đối với yêu cầu công việc.

Cho đến hiện tại chi nhánh Agribank Minh Hoá vẫn chưa có phòng giao dịch trên địa bàn các xã.

- Các nhân tố bên ngoài

- + Minh Hóa là một huyện nghèo, đời sống của nhân dân nhiều nơi còn khó khăn.
- + Bên cạnh đó nhiều người dân khi có tiền lại ưa chuộng việc mua vàng bạc để cất trữ hoặc là mua đất hơn là gửi tiết kiệm.
- + Một nguyên nhân nữa là địa bàn Minh Hóa chủ yếu là đồi núi, dân cư phân bố không đồng đều. Agribank Minh Hóa đã bỏ sót một lượng vốn dư thừa của đồng bào ở xa thị trấn Quy Đạt.
- + Nhiều người dân vẫn chưa biết, hoặc biết nhưng chưa hiểu rõ về các loại giấy tờ có giá mà ngân hàng phát hành, trong khi chi nhánh chưa thực sự quan tâm đúng mức cho việc tuyên truyền về hình thức huy động này.
- + Chi nhánh nằm trên địa bàn một huyện miền núi, hoạt động kinh tế chủ yếu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp do đó người dân hầu như không sử dụng ngoại tệ. Trên địa bàn cũng có ít tổ chức hoạt động liên quan đến ngoại tệ.

2.3 Một số giải pháp nâng cao hiệu quả huy động vốn

2.3.1 Hoàn thiện các chính sách huy động vốn đã áp dụng

- + Nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ.
- + Nâng cao chất lượng phục vụ, củng cố uy tín của ngân hàng.
- + Đẩy mạnh công tác quảng cáo, tiếp thị.

- + Mở rộng mạng lưới và tăng thời gian giao dịch với khách hàng.
- + Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn.
- + Áp dụng chính sách lãi suất linh hoạt.
- + Hiện đại hoá công nghệ ngân hàng.
- + Mở rộng và cải tiến các dịch vụ.

2.3.2 Một số giải pháp khác

Ngoài các giải pháp trên thì Agribank Minh Hóa cũng cần áp dụng và đẩy mạnh thêm một số giải pháp sau:

- + Bám sát định hướng phát triển kinh tế của địa phương, tranh thủ sự lãnh đạo, ủng hộ của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và các ngành, đoàn thể. Cùng với chính quyền hỗ trợ cho người dân lập các dự án hoặc kế hoạch sản xuất kinh doanh sao cho có hiệu quả nhất.
- + Hỗ trợ thêm vốn cho hoạt động xuất khẩu lao động.
- + Từ thực tiễn đề xuất các biện pháp để đơn giản hóa các thủ tục giao dịch.
- + Xây dựng một website riêng của chi nhánh.
- + Thành lập một quỹ từ thiện trên địa bàn huyện Minh Hoá.
- + Hằng năm tài trợ cho một giải bóng đá giữa các xã trong huyện vào đúng dịp rằm tháng 3 âm lịch.
- + Đề xuất với NHNo&PTNT tỉnh Quảng Bình góp vốn đầu tư hoặc tạo điều kiện để các doanh nghiệp có tiềm lực được vay vốn, sớm lập dự án và xây dựng khu du lịch hang động Sơn Đoòng.

2.4 Một số kiến nghị

- + Kiến nghị với Nhà nước: Ổn định môi trường kinh tế vĩ mô; tạo môi trường pháp lý phù hợp.
- + Kiến nghị với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Có chính sách lãi suất linh hoạt; chính sách tỷ giá hợp lý; thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; thực hiện tốt đề án tái cơ cấu hệ thống ngân hàng; tạo điều kiện để các NHTM trong nước có đủ điều kiện mở rộng hoạt động ra nước ngoài.
- + Kiến nghị với NHNo&PTNT Việt Nam: Luôn có sự chỉ đạo kịp thời; tăng cường trang bị cơ sở vật chất.

+ Các giải pháp trên cần được tiến hành một cách đồng bộ trong toàn hệ thống, phối hợp nhịp nhàng, ưu tiên giải quyết các vấn đề quan trọng hơn.

3. KẾT LUẬN

Để phát triển nền kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân của huyện miền núi Minh Hóa thì cần một nguồn vốn rất lớn. Trong những năm qua, chi nhánh NHNo&PTNT huyện Minh Hóa đã góp phần cung cấp một lượng vốn vay đáng kể cho các doanh nghiệp và nhân dân huyện nhà. Đề tài trên đây đã đưa ra được:

- Bảng lý luận đã làm rõ các hình thức huy động vốn và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động huy động vốn của NHTM.
- Phân tích thực trạng huy động vốn để thấy được kết quả, những tồn tại và nguyên nhân của những tồn tại đó.
- Đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả huy động vốn tại chi nhánh NHNo&PTNT huyện Minh Hóa.

Hi vọng đề tài này sẽ là một tài liệu hữu ích để Agribank Minh Hóa có thể tham khảo nhằm đẩy mạnh công tác huy động vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động của chi nhánh trong những năm sắp tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lâm Chí Dũng (2009), *Quản trị ngân hàng*, Đà Nẵng.
- [2] TS.Nguyễn Thị Mùi (2001), “*Lý thuyết Tiền tệ ngân hàng*”, NXB Xây dựng Hà Nội
- [3]PGS.Mai Siêu (2005), “*Giáo trình Tài chính và tiền tệ*”, NXB Thống Kê, Hà Nội
- [4] Bùi Khắc Hoài Phương (2008), *Tài chính tiền tệ*, Quảng Bình.
- [5] Hồ Hữu Tiến (2008), *Quản trị hoạt động ngân hàng*, Đà Nẵng.
- [6] Học viện ngân hàng (2002),*Giáo trình Quản trị và kinh doanh ngân hàng*, Hà Nội
- [7] NHNo&PTNT huyện Minh Hóa (2009,2010,2011), Bảng tổng kết tài sản, Minh Hóa.
- [8] NHNo&PTNT huyện Minh Hóa (2009,2010,2011), Bảng cân đối chi tiết, Minh Hóa..
- [9] PTS. Nguyễn Đăng Dờn, “*Tiền tệ và ngân hàng*” (1998), NXB Tp. HCM.
- [10] TS.Phan Thị Thu Hà (2005), “*Giáo trình Ngân hàng Phát triển*”, NXB Lao động – Xã hội
- [11] ThS. Đinh Thế Hiền (2007), “*Quản trị tài chính công ty lý thuyết và ứng dụng*”, NXB Thống Kê, Tp. HCM.
- [12] Viện khoa học ngân hàng (1992), “*Tiền tệ ngân hàng và tín dụng*”

